TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2017/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu P**, sinh năm 1989; ĐKNKTT: Thôn B, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 402 P, phường B, quận K, Hải Phòng;

Bị đơn: Anh **Lương Hữu T**, sinh năm 1989; ĐKHH và chỗ ở: Tổ K 2, phường N, quận K, Hải phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lương Hữu T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lương Hữu T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lương Hữu T có một con chung: Lương Phương T, sinh ngày 01/8/2014, chị Nguyễn Thị Thu P nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Lương Hữu T cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 7 năm 2017 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Nguyễn Thị Thu P) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (Lương Hữu T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lương Hữu T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu P nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cộng bằng 300.000 đồng, đã nộp theo biên lai số 0003411 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Kiến An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- UBND phường N, Kiến An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân